

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT TRUNG QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 10/CT

Việt Trung, ngày 01 tháng 01 năm 2022

Về việc giải trình lợi nhuận sau
thuế TNDN tại báo cáo
KQHĐKD Quý IV năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý IV/2021 và tình hình thực tế của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình (mã chứng khoán: VTQ)

Công ty xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD Quý IV/2021 tăng 89,06% so với cùng kỳ năm 2020, cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐTV	Quý IV/2021	Quý IV/2020	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)=(6)/(5)
1	Sản lượng mủ cao su	Tấn	258,55	127,00	131,55	103,58
2	Sản lượng gỗ tinh chế	m3	177,57	118,12	59,45	50,33
3	Sản lượng gỗ sơ chế	m3	629,10	560,46	68,63	12,25
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	Đồng	20.721.763.424	14.528.015.520	6.193.747.904	42,63
5	Giá vốn hàng bán	Đồng	18.284.951.609	10.435.438.640	7.849.512.969	75,22
6	Lợi nhuận gộp	Đồng	2.436.811.815	4.092.576.880	-1.655.765.065	-40,46
7	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	23.104.331.131	14.364.967.980	8.739.363.151	60,84
8	Chi phí tài chính	Đồng	1.095.610.162	1.130.117.770	-34.507.608	-3,05
9	Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	4.760.226.821	7.035.993.762	-2.275.766.941	-32,34
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	19.685.305.963	10.291.433.328	9.393.872.635	91,28

11	Lợi nhuận khác	Đồng	1.495.399.017	911.601.851	583.797.166	64,04
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	21.180.704.980	11.203.035.179	9.977.669.801	89,06
13	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	21.180.704.980	11.203.035.179	9.977.669.801	89,06

2. Nguyên nhân

Quý IV/2021, mặc dù đang gặp ảnh hưởng do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình cũng như cả nước nói chung. Công ty đã có những sự cố gắng để đạt những kết quả sau: sản lượng tiêu thụ mù cao su (Chỉ tiêu 1), gỗ tinh chế (Chỉ tiêu 2), gỗ sơ chế (Chỉ tiêu 3) của Quý IV tăng lần lượt là 131,55 tấn, 59,45 m³ và 68,63 m³ làm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng (chỉ tiêu 4) tăng 6.193.747.904 đồng (tương đương 42,63%); chi phí phát sinh quý IV do chi phí đầu vào cuối năm tăng đột biến do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và các đơn hàng mới dẫn đến chi phí tăng 7.849.512.969 đồng. Dẫn đến lợi nhuận gộp giảm 1.655.765.065 đồng so với cùng kỳ năm 2020.

Quý IV/2021, Lợi nhuận từ hoạt động liên doanh được phân chia tăng so với cùng kỳ năm 2020 là 8.739.363.151 đồng. Chi phí tài chính giảm 34.507.608 đồng tương ứng với 3,05% . Chi phí hoạt động (chỉ tiêu 9) giảm 2.275.766.941 đồng dẫn đến Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (chỉ tiêu 10) tăng 9.393.872.635 đồng. Lợi nhuận khác (chỉ tiêu 11) tăng 583.797.166 đồng (tương đương 64,04%). Theo đó lợi nhuận sau thuế (chỉ tiêu 13) tăng 9.977.669.801 đồng (tương đương 89,06 %).

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty đề làm rõ vấn đề dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD Quý IV năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CỘNG TY
CỔ PHẦN
VIỆT TRUNG
QUẢNG BÌNH

Phan Văn Thành

Phan Văn Thành